|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về dự án Nghị định quy định về thẩm định giá**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về thẩm định giá như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Ngày 19/6/2023, Quốc hội khoán XV đã biểu quyết thông qua Luật Giá có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Tại Luật Giá quy định Chính phủ quy định chi tiết 03 nội dung về thẩm định giá, cụ thể là những điều khoản sau:

(i) Khoản 4, Điều 45 Luật Giá: *“4. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá”.*

(ii) Khoản 3 Điều 49 Luật Giá: *“3. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá”.*

(iii) Khoản 4 Điều 54 Luật Giá: *“4. Chính phủ quy định chi tiết việc đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá”.*

Tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5, Bộ Tài chính được giao chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về thẩm định giá. Do đó, cần thiết ban hành Nghị định quy định về thẩm định giá để quy định chi tiết các nội dung được Luật giao.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Thứ nhất, bảo đảm các quy định của Luật Giá đi vào cuộc sống.

Thứ hai, hoàn thiện cơ sở pháp lý về thẩm định giá nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thẩm định giá đối với doanh nghiệp thẩm định giá và thẩm định viên về giá.

Thứ ba, bảo đảm hệ thống pháp luật về thẩm định giá đồng bộ với quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Bảo đảm có hiệu lực thi hành đồng thời với Luật Giá.

Bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Giá, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và pháp luật có liên quan.

Kế thừa những quy định hiện hành phù hợp.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Dự thảo Nghị định đã được thực hiện đúng quy trình, thủ tục soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc Bộ Tài chính đã có Quyết định số số 2177/QĐ-BTC ngày 09/10/2023 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định, thành phần Ban soạn thảo gồm đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, đại diện Bộ Tư pháp và đại diện Văn phòng Chính phủ; tổ chức lấy ý kiến tham gia bằng văn bản gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Uỷ ban nhân dân và Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các doanh nghiệp thẩm định giá và một số cơ quan liên quan; đăng tải công khai trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân trong xã hội kể từ ngày …….; Bộ Tài chính cũng đã tổ chức Hội nghị tại …… để trực tiếp trao đổi, lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp thẩm định giá là đối tượng chịu tác động chính của các quy định tại Nghị định.

Bộ Tài chính đã nhận được ……ý kiến tham gia bằng văn bản của các đơn vị vào dự thảo Nghị định, bao gồm …… ý kiến của Bộ, cơ quan ngang bộ; …. ý kiến của Sở Tài chính; ….. ý kiến của đơn vị có liên quan; trong đó có …. ý kiến nhất trí hoàn toàn với nội dung dự thảo Nghị định, các ý kiến cũng đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến. Ngày ….. Cổng thông tin điện tử Chính phủ cũng đã có công văn số …../TTĐT-DLĐT về việc sau 60 ngày đăng tải, Cổng thông tin điện tử Chính phủ…... Về cơ bản các ý kiến tham gia đều nhất trí với các quy định tại dự thảo Nghị định, riêng quy định ….. thì còn có ý kiến khác nhau.

Sau khi giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia, dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo đúng quy trình. Tại Báo cáo thẩm định số …. thẩm định đối với dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đã …..

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 3 Chương, 11 Điều: Điều 1 và Điều 2 về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 3 đến Điều 5 quy định về đăng ký hành nghề thẩm định giá; Điều 6 đến Điều 8 quy định về cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; Điều 9 và Điều 10 quy định về đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; Điều 11 về tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

a) Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá như sau:

*“1. Thành phần của hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá gồm:*

*a) Đơn đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 của Nghị định này.*

*b) Bản sao xác nhận cập nhật kiến thức về thẩm định giá theo lĩnh vực chuyên môn còn hiệu lực tại thời điểm đăng ký hành nghề hoặc bản gốc văn bản có giá trị thay thế xác nhận cập nhật kiến thức về thẩm định giá theo quy định trừ trường hợp thẻ thẩm định viên về giá được cấp dưới 01 năm tính đến thời điểm đăng ký hành nghề.*

*c) Phiếu lý lịch tư pháp số 02 do cơ quan có thẩm quyền cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký hành nghề.*

*d) Bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp gần nhất tính đến thời điểm đăng ký hành nghề trong trường hợp người có thẻ thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá với vai trò là người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp.*

*đ) Giấy xác nhận thời gian thực tế làm việc tại doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 của Nghị định này hoặc bản sao chứng thực sổ bảo hiểm xã hội thể hiện quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại các cơ quan, đơn vị trên trừ trường hợp đã được thông báo là thẩm định viên về giá theo quy định của Luật Giá.*

*e) Bản sao chứng thực hợp đồng lao động ký kết giữa doanh nghiệp và người có Thẻ thẩm định viên về giá.*

*2. Người có thẻ thẩm định viên về giá có trách nhiệm lập hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của các thông tin đã kê khai và tài liệu trong hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá.*

*3. Doanh nghiệp thẩm định giá và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác nhận thông tin trong hồ sơ đăng ký hành nghề của người có thẻ thẩm định viên về giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin đã xác nhận”*

Danh mục hồ sơ trên được xây dựng trên cơ sở kế thừa và củng cố quy định hiện hành tại Thông tư số 60/2021/TT-BTC ngày 21/7/2021 của Bộ Tài chính, bảo đảm phù hợp với điều kiện đăng ký hành nghề thẩm định giá tại khoản 1 Điều 45 của Luật Giá. Việc quy định danh mục hồ sơ phải bao gồm Phiếu lý lịch tư pháp số 02 do cơ quan có thẩm quyền cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký hành nghề nhằm rà soát các đối tượng không được phép hành nghề thẩm định giá quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật Giá, cụ thể là nhóm đối tượng: *“người đang bị cấm hành nghề thẩm định giá theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người đang trong thời gian bị khởi tố, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; người đã bị kết án về một trong các tội về kinh tế, chức vụ liên quan đến tài chính, giá, thẩm định giá mà chưa được xóa án tích*”.

b) Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về trình tự đăng ký hành nghề thẩm định giá như sau:

*“1. Khi người có thẻ thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá với Bộ Tài chính thông qua doanh nghiệp thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá có văn bản kèm theo 01 bộ hồ sơ đăng ký hành nghề theo quy định tại Điều 3 của Nghị định này của từng người có thẻ thẩm định viên về giá gửi đến Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) bằng một trong các phương thức sau: đường bưu điện, nộp trực tiếp hoặc dịch vụ công trực tuyến.*

*2. Trước ngày làm việc cuối cùng của tháng, người có thẻ thẩm định viên về giá đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm giá theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Giá và có hồ sơ đăng ký hành nghề được doanh nghiệp thẩm định giá gửi đến Bộ Tài chính trước ngày mười lăm của tháng đó theo dấu công văn đến hoặc theo ngày trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến thì được Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) xem xét, thông báo là thẩm định viên về giá trong danh sách thẩm định viên về giá được điều chỉnh hằng tháng.*

*3. Trường hợp người có thẻ thẩm định viên về giá chưa đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm giá theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Giá, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Tài chính thực hiện trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do. Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hồ sơ bị trả lại, doanh nghiệp có trách nhiệm nhận lại hồ sơ. Quá thời hạn trên, Bộ Tài chính không có trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ này.*

*4. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hồ sơ, hồ sơ kê khai thiếu thông tin, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Tài chính phản hồi bằng văn bản hướng dẫn doanh nghiệp thẩm định giá bổ sung hồ sơ.*

*5. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Bộ Tài chính có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản về việc cần bổ sung hồ sơ hoặc người có thẻ thẩm định viên về giá chưa đáp ứng đủ hoặc người có thẻ thẩm định viên về giá đã đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm giá theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Giá. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phản hồi của Bộ Tài chính về việc hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho thấy người có thẻ thẩm định viên về giá đã đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm giá theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Giá, doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm gửi hồ sơ bản giấy đến Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) để rà soát. Hồ sơ bản giấy là căn cứ xem xét điều kiện hành nghề của người có thẻ thẩm định viên về giá”*

Quy định trên cụ thể hóa quy định tại khoản 3 Điều 45 của Luật Giá: *“3. Người có thẻ thẩm định viên về giá đủ các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm định giá quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện đăng ký hành nghề thẩm định giá với Bộ Tài chính thông qua doanh nghiệp thẩm định giá để được thông báo là thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp thẩm định giá đó…”*. Việc quy định Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) xem xét, thông báo là thẩm định viên về giá trong danh sách thẩm định viên về giá được điều chỉnh hằng tháng đối với hồ sơ đăng ký hành nghề được doanh nghiệp thẩm định giá gửi đến Bộ Tài chính trước ngày mười lăm của tháng đó theo dấu công văn đến bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 46 của Luật Giá: *“3. Danh sách thẩm định viên về giá được thông báo như sau:…b) Danh sách thẩm định viên về giá được điều chỉnh hằng tháng (nếu có) và thông báo trước ngày làm việc cuối cùng của tháng đối với các hồ sơ Bộ Tài chính tiếp nhận trước ngày 15 của tháng đó”*; đồng thời, phù hợp với chủ trương phân cấp giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ cho các đơn vị thuộc Bộ.

Trình tự đăng ký hành nghề thẩm định giá đã bao gồm các phương thức: đường bưu điện, nộp trực tiếp hoặc dịch vụ công trực tuyến.

c) Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá như sau:

*“1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá gồm:*

*a) Đơn đề nghị cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 của Nghị định này;*

*b) Bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp gần nhất tại thời điểm nộp hồ sơ; bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh được cấp gần nhất tại thời điểm nộp hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp đề nghị có chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá;*

*c) Hồ sơ đăng ký hành nghề theo quy định tại Điều 3 của Nghị định này của ít nhất 05 người có thẻ thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp; trường hợp doanh nghiệp đề nghị có chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá, mỗi chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá cần có thêm ít nhất hồ sơ đăng ký hành nghề của 03 người có thẻ thẩm định viên về giá.*

*d) Bản gốc xác nhận của doanh nghiệp về danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông là người có Thẻ thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp, danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông là tổ chức trong trường hợp không có thông tin về danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;*

*đ) Bản sao chứng thực văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của thành viên góp vốn, cổ đông là tổ chức theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.*

*2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá gồm:*

*a) Tài liệu tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này;*

*b) Bản gốc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đã được cấp trong trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi thông tin doanh nghiệp tại giấy chứng nhận hoặc giấy chứng nhận bị rách; bản kê khai lý do bị mất giấy chứng nhận và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung đã kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại do giấy chứng nhận bị mất;*

*c) Bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh cho việc thay đổi thông tin doanh nghiệp tại giấy chứng nhận trong trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi thông tin doanh nghiệp tại giấy chứng nhận;*

*d) Hồ sơ đăng ký hành nghề theo quy định tại Điều 3 của Nghị định này của những người có thẻ thẩm định viên về giá có liên quan đến việc cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (nếu có)”*

Danh mục hồ sơ trên cơ bản kế thừa và củng cố quy định hiện hành tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 08/3/2013 và Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với quy định mới về điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tại Điều 49 và Điều 50 của Luật Giá, cụ thể: (1) Tăng số lượng thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp từ ít nhất 03 lên ít nhất 05 thẩm định viên về giá; (2) Đối với loại hình công ty TNNH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần bổ sung điều kiện tổng số vốn góp của các thành viên hoặc cổ đông là người có thẻ thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp phải chiếm tỷ lệ trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp; (3) Tăng số lượng thẩm định viên tại chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá từ ít nhất 02 lên ít nhất 03 thẩm định viên về giá.

d) Điều 7 dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá như sau:

*“1. Doanh nghiệp khi đề nghị cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá có trách nhiệm lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Nghị định này bảo đảm đầy đủ, chính xác, hợp pháp và gửi đến Bộ Tài chính bằng một trong các phương thức sau: đường bưu điện, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.*

*2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này:*

*a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hồ sơ, kê khai thiếu thông tin, Bộ Tài chính phản hồi bằng văn bản hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;*

*b) Trường hợp hồ sơ cho thấy doanh nghiệp không đủ điều kiện cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, Bộ Tài chính phản hồi bằng văn bản từ chối cấp, cấp lại kèm theo lý do;*

*c) Trường hợp hồ sơ cho thấy doanh nghiệp đủ điều kiện cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) xem xét cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá cho doanh nghiệp. Mẫu giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá quy định tại Phụ lục số 04 của Nghị định này.*

*Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Bộ Tài chính có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản về việc cần bổ sung hồ sơ hoặc doanh nghiệp không đủ hoặc doanh nghiệp đủ điều kiện cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phản hồi của Bộ Tài chính về việc hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho thấy doanh nghiệp đủ điều kiện cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm gửi hồ sơ bản giấy đến Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) để rà soát. Hồ sơ bản giấy là căn cứ xem xét điều kiện cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.”*

Trình tự thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đã bao gồm các phương thức: đường bưu điện, nộp trực tiếp hoặc dịch vụ công trực tuyến. Việc quy định Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) xem xét cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá cho doanh nghiệp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Giá: “*1. Doanh nghiệp thẩm định giá là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký ngành, nghề kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của Luật này”;* điểm d khoản 10 Điều 14 Luật Giá: *“d) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá”*

đ) Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm nộp phí khi đề nghị cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá như sau: *“Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí trước khi nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá”.*

Quy định trên cơ bản kế thừa quy định hiện hành tại Luật phí, lệ phí năm 2015. Số thứ tự 4.3 mục XI Phụ lục số 01 của Luật phí, lệ phí năm 2015 quy định về: *“Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá”.*

e) Điều 9 và 10 dự thảo Nghị định quy định chi tiết về đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá. Theo đó, thẩm quyền ra quyết định đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá là Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) trừ trường hợp đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, xử lý vi phạm hành chính và hình sự. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá hoặc đình chỉ toàn bộ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, xử lý vi phạm hành chính và hình sự có trách nhiệm thông báo để Bộ Tài chính được biết. Quy định như vậy bảo đảm phù hợp với quy định về thẩm quyền của Bộ Tài chính quy định tại điểm d khoản 10 Điều 14 của Luật Giá: *“d) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá”.*

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ GIẢI TRÌNH KHI XIN Ý KIẾN**

…..

Trên đây là Tờ trình về dự án Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo:*

1. Dự thảo Nghị định;

2. Báo cáo thẩm định .... của Bộ Tư pháp;

3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;

4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý;

5. Biểu đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, QLG. |  | **BỘ TRƯỞNG****Hồ Đức Phớc** |